

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
- Bà Lê Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2022, đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Tân Văn T - Sinh năm 1986, tại: xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi cư trú: Thôn E, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Con ông: Lê Văn C và bà Vũ Thị L.

Có vợ là Quách Thị H và 02 con sinh năm 2014 và 2022).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1990, tại: xã Y, huyện Như Thanh, Thanh Hóa.
Nơi cư trú: thôn Y, xã Y, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12.

Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T.

Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con sinh năm 2011 và 2015

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tháng 6/2018 bị Tòa án nhân dân TX. D, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tháng 9/2018 Nguyễn Văn T tiếp tục bị Tòa án nhân dân TX. D, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 9 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong bản án

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

3. Quách Văn D - Sinh năm 1994, tại: xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông: Quách Văn D và bà Nguyễn Thị D.

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2020 Quách Văn D bị Công an huyện Như Thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

4. Lê Văn H - Sinh năm 1985, tại: xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Phú Phụng 2, xã P, huyện Như Thanh, Thanh Hóa.

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông Lê Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Bằng.

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

* **Người làm chứng:** Anh Lê Huy C - sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 16/3/2022 sau khi các bị cáo Tân Văn T, Nguyễn Văn T và Lê Văn H chơi bi - a tại quán Bi - a H. ở thôn P, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (do anh Lê Huy C - SN: 1999 làm chủ), Tân Văn T ra khu vực quầy lễ tân để hút thuốc và uống nước. Tại quầy T thấy một bộ bài tú lơ khơ đã cũ nên đã cầm, xào bộ bài trên tay và nói “có ai làm tí không”. Lê Văn H và Nguyễn Văn T hiểu ý T rủ đánh bạc nên đã đồng ý chơi. Sau đó 03 đối tượng đi vào chiếc giường bên trong quầy lễ tân ngồi đánh bạc với nhau. Tân Văn T thống nhất với mọi người đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng, mỗi ván “đóng luống” 50.000 đồng, không quy định mức tiền tối đa, tối thiểu phải có để đánh bạc. Đến khoảng

23 giờ cùng ngày Quách Văn D đến quán để chơi bi - a, khi thấy 03 đối tượng đang đánh bạc với nhau, do ham vui nên D đã xin tham gia cùng và được T, Th, H đồng ý. Quá trình đánh bạc, Tân Văn T sử dụng số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 4.200.000 đồng, Quách Văn D sử dụng số tiền 4.850.000 đồng và Lê Văn H sử dụng số tiền 500.000 đồng. Hình thức đánh bạc dưới dạng chơi liêng. Cách thức như sau: mỗi ván mỗi người đóng luống 50.000 đồng. Nhà cái chia cho mỗi người một phần gồm 03 cây bài. Người chơi cộng điểm theo số hiển thị trên quân bài (quân A bằng 01 điểm; các quân 10, J, Q, K đều bằng 0 điểm). Lần lượt tính từ người cái ai chơi ván bài đó thì đưa ra số tiền cược, sau đó lật bài, người cược có số nước bài lớn nhất thì được hưởng toàn bộ số tiền luống và tiền cược.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/3/2022, khi 04 đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng Công an huyện Như Thanh phối hợp với Công an xã P đến kiểm tra, cả 04 đối tượng đã nhanh chóng bỏ tiền vào trong người và đứng dậy rời khỏi vị trí ngồi đánh bạc, đồng thời Quách Văn D cất giấu chiếc ví da chứa số tiền 4.350.000 đồng xuống dưới gầm giường (ngay chỗ ngồi đánh bạc). Lực lượng Công an yêu cầu các đối tượng đánh bạc ở nguyên vị trí thì Tân Văn T đã bỏ chạy và mang theo số tiền 450.000 đồng trốn thoát khỏi hiện trường. Công an huyện Như Thanh đã thu giữ tại hiện trường: số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc (được niêm phong) và các vật chứng liên quan đến tội phạm.

Ngày 20/3/2021, sau khi được Cơ quan điều tra gửi giấy triệu tập lần thứ 2, Tân Văn T đã đến Công an huyện Như Thanh làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Tân Văn T, Nguyễn Văn T, Quách Văn D, Lê Văn H về tội “Đánh bạc”.

*** Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã thu giữ các phương tiện phạm tội gồm:**

- Thu giữ 52 cây bài tú lơ khơ từ A đến K, đã cũ;
- Thu giữ trong người của các bị can khi bị phát hiện đã cất giấu và niêm phong số tiền VNĐ tại chỗ, sau khi mở niêm phong xác định của Nguyễn Văn T 4.700.000 đồng, Quách Văn D 700.000 đồng và Lê Văn H 150.000 đồng. Tân Văn T tự nguyện giao nộp số tiền 450.000 đồng vào ngày 20/3/2022.
- Thu giữ 01 chiếc ví da bên trong có số tiền VNĐ 4.350.000 đồng cùng 01 thẻ Căn cước công dân của Quách Văn D sau khi được truy tìm thấy bên dưới gầm giường nơi các đối tượng ngồi đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 14/CT- KSĐT ngày 20/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo: Tân Văn T, Nguyễn Văn T, Quách Văn D và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh

và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Tân Văn T, Quách Văn D, Lê Văn H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Tân Văn T và Quách Văn D, đề nghị xử phạt Tân Văn T, Quách Văn D và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

- Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Lê Văn H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Tân Văn T, Nguyễn Văn T, Quách Văn D.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo đánh bạc; tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ các bị cáo dùng để đánh bạc.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào đêm 16/3/2022 rạng sáng ngày 17/3/2022, tại quán Bi - a Hùng Cường ở thôn P, xã P,

huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; các bị cáo: Tân Văn T, Quách Văn D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi liêng. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 10.350.000 đồng. Cụ thể số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Tân Văn T 800.000 đồng, Nguyễn Văn T 4.200.000 đồng, Quách Văn D 4.850.000 đồng và Lê Văn H 500.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đều đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo: Tân Văn T, Quách Văn D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đối với anh Lê Huy C là chủ quán Bi - a Hùng Cường, tại thời điểm các đối tượng đánh bạc, anh C không có mặt tại quán của mình, không biết các bị cáo đánh bạc trái phép. Vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với anh Lê Huy C.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng không chịu lao động mà bất chấp các quy định của pháp luật, đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng tại địa phương, gây hậu quả xấu đối với đời sống kinh tế của một số gia đình trên địa bàn. Vì vậy cần xử lý kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vụ án có nhiều đồng phạm cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công vai trò hoặc bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức” mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Khi thực hiện tội phạm, Tân Văn T là người khởi xướng nhưng dùng số tiền để đánh bạc ít hơn nhiều so với Quách Văn D nên các bị cáo T, D bị coi là có vai trò thực hiện tội phạm ngang nhau và cao nhất; các bị cáo có vai trò phạm tội thấp hơn lần lượt là Nguyễn Văn T, Lê Văn H.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Hành vi của các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có Th độ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tân Văn T, Quách Văn D và Lê Văn H “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Quách Văn D đã từng đi nghĩa vụ quân sự. Trong thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; bị cáo Tân Văn T có mẹ là Vũ Thị Lộc được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo D, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về nhân thân của các bị cáo:* Các bị cáo Tân Văn T, Lê Văn H đều có nhân thân tốt, thể hiện không có tiền án, tiền sự, chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Quách Văn D đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi “*đánh nhau*” nhưng bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/8/2020 và đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên cũng được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn T không có nhân thân tốt, thể hiện bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt về hành vi đánh bạc. Ngoài ra, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[8] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi; vai trò thực hiện tội phạm; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo tập trung mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người lương thiện. Theo đó cần xử phạt tù có thời hạn đối với Nguyễn Văn T. Các bị cáo còn lại, không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo tại địa phương hoặc phạt tiền cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo. Theo đó, cần xử phạt các bị cáo Tân Văn T, Quách Văn D và Lê Văn H hình phạt tù cho hưởng án treo.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Bên cạnh hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H. Bị cáo Nguyễn Văn T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và bị xử phạt tù có thời hạn; bị cáo Tân Văn T và Quách Văn D được UBND nơi các bị cáo cư trú xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn; nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo T, D và Th là phù hợp.

[10] *Về vật chứng của vụ án:* Đối với số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là phương tiện phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Bộ bài tú lơ khơ là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo đều thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo: **Tân Văn T, Quách Văn D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H** phạm tội “**Đánh bạc**”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; **xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Điều 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Tân Văn T và Quách Văn D

Xử phạt bị cáo Tân Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Quách Văn D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Tân Văn T, Quách Văn D và Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian các bị cáo thử thách án treo.

Trong trường hợp người đang chấp hành án treo chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để Công an làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo: Lê Văn H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước* toàn bộ số tiền 10.350.000 đồng (mười triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) là phương tiện phạm tội. Số tiền trên hiện đang gửi trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh

tại Kho bạc Nhà nước huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa theo ủy nhiệm chi ngày 20/6/2022 của Công an huyện Như Thanh.

- *Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ* các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 17/2022/TSTV ngày 21/6/2022 giữa Cán bộ điều tra Công an huyện Như Thanh và đại diện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo: Tân Văn T, Quách Văn D, Nguyễn Văn T, Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng các Điều 331; 333; 336; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Huy